TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NT TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2018
V/v *"Ly hôn giữa bà Đ và ông H"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Việt Cường**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương –** Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1449/2017/HNGĐ-ST ngày 11/12/2017 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Anh Đ** – sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Sử Khắc H** – sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Anh Đ trình bày: Bà và ông Sử Khắc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa năm 1998, có hai con chung là Sử Thị Hồng N - sinh năm 1998 và Sử Thị Bích Tr - sinh ngày 11/02/2001. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng thời gian sau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do không cùng quan điểm, không còn hợp tính nhau và mỗi lần kình cải thì không khí gia đình luôn căng thẳng và tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách với nhau nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến nay, bà đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống ở xã D, huyện D, không sống chung với ông H nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Sử Thị Bích Tr đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Sử Thị Hồng N - sinh năm 1998 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

- Bị đơn – ông Sử Khắc H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

**** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Yêu cầu của bà Đ xin ly hôn với ông H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về con chung:* Cháu Sử Thị Hồng N - sinh năm 1998, đã trưởng thành có đủ năng lực hành vi dân sự, bà Đ không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Cháu Tr đang được bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với bà Đ nên bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr là có cơ sở công nhận. Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Bà Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Bà Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Sử Khắc H được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai, tiếp cận, giao nộp, chứng cứ và hòa giải, đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên toà theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa: Bà Võ Thị Anh Đ và ông Sử Khắc H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/1998, quyển số 01/1998 ngày 12/8/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày và bản tự khai của bà Đ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có hạnh phúc nhưng về sau thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do không cùng quan điểm, không còn hợp tính nhau, cuộc sống của vợ chồng luôn căng thẳng nên bà Đ đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống ở xã D, huyện D, không sống chung với ông H nữa. Hiện nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình 2015 "vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Đ đối với ông H có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đ và ông H có 02 con chung là: Sử Thị Hồng N - sinh năm 1998 và Sử Thị Bích Tr - sinh ngày 11/02/2001. Cháu N, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà Đ không yêu cầu nên không xem xét. Cháu Tr - sinh ngày 11/02/2001 đang được bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với bà Đ, do đó yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr cho đến tuổi trưởng thành của bà Đ là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Anh H vắng mặt nên không xác định được tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Anh Đ được ly hôn với ông Sử Khắc H.

2. Giao con chung là Sử Thị Bích Tr - sinh ngày 11/02/2001 cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông H, bà Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Bà Võ Thị Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008012 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Đ đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- UBND xã D, huyện D (ĐKKH 1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Việt Cường